

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/DS-ST.
Ngày: 12-6-2025.
*V/v Tranh chấp hợp đồng dân
sự - hợp đồng mua bán thức ăn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ánh.
2. Ông Lê Văn Vững.
- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2025/TLST-DS, ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự - hợp đồng mua bán thức ăn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Mộng T, sinh năm 1977 – Chủ Hộ kinh doanh Hoàng Quyên.

Địa chỉ: khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp Mỹ Thị B, xã MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà T có mặt; bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là bà Đỗ Thị Mộng T trình bày:

Vào đầu năm 2015 bà Lê Thị T có mua thức ăn của Hộ kinh doanh Hoàng Quyên do bà Mộng T làm chủ. Tính đến ngày 27/11/2016 bà T còn nợ bà Mộng T số tiền 6.550.000 đồng. Bà Mộng T nhiều lần yêu cầu bà T trả số tiền mua thức ăn còn nợ nhưng đến nay bà T vẫn chưa trả tiền cho bà Mộng T.

Nay bà Mộng T yêu cầu bà Lê Thị T trả cho bà Mộng T số tiền mua thức ăn còn nợ là 6.550.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27/11/2016 đến ngày 27/5/2025 là $102 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 6.550.000 \text{ đồng} = 5.545.230 \text{ đồng}$, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 12.095.230.

- Bị đơn là bà Lê Thị T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Đỗ Thị Mộng T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị T trả cho bà Mộng T số tiền mua thức ăn còn nợ là 6.550.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27/11/2016 đến ngày 27/5/2025 là $102 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 6.550.000 \text{ đồng} = 5.545.230 \text{ đồng}$, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 12.095.230. Ngoài ra các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự - hợp đồng mua bán thức ăn*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp giữa các đương sự Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ngoài ra, do bị đơn có địa chỉ ở ấp Mỹ Thị B, xã MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bà Lê Thị T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu của bà Đỗ Thị Mộng T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị T trả cho bà Mộng T số tiền mua thức ăn còn nợ là 6.550.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27/11/2016 đến ngày 27/5/2025 là $102 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 6.550.000 \text{ đồng} = 5.545.230 \text{ đồng}$, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 12.095.230, Hội đồng xét xử nhận định:

[4.1] Vào đầu năm 2015 bà Lê Thị T có mua thức ăn của Hộ kinh doanh Hoàng Quyên do bà Mộng T làm chủ. Tính đến ngày 27/11/2016 bà T còn nợ bà Mộng T số tiền 6.550.000 đồng. Bà Mộng T nhiều lần yêu cầu bà T trả số tiền mua thức ăn còn nợ nhưng đến nay bà T vẫn chưa trả tiền cho bà Mộng T, do đó bà T vẫn còn nợ bà Mộng T số tiền 6.550.000 đồng.

[4.2] Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo kết quả chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng bà T vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, đồng thời bà T cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào khoản 1, 2 và 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự có thể khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ.

[4.3] Như vậy, việc bà T còn nợ bà Mộng T số tiền mua thức ăn với số tiền gốc là 6.550.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27/11/2016 đến ngày 27/5/2025 là $102 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 6.550.000 \text{ đồng} = 5.545.230 \text{ đồng}$, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 12.095.230 là có thật và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó buộc bà Lê Thị T có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị Mộng T số tiền mua thức ăn còn nợ với số tiền gốc là 6.550.000 và tiền lãi là 5.545.230 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 12.095.230 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc Hội

về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án thì bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 385, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban T vụ Quốc Hội về về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Mộng T.

- Buộc bà Lê Thị T có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị Mộng T số tiền mua thức ăn còn số tiền gốc là 6.550.000 và tiền lãi là 5.545.230 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 12.095.230 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Lê Thị T phải chịu 605.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Đỗ Thị Mộng T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T số 0001030 ngày 17/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa Tận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HTM;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Ngọc